

THÁNG 12/2023



LAC DUY & ASSOCIATES

BẢN TIN PHÁP LUẬT

NỘI DUNG BẢN TIN



Án lệ số 67/2023/AL về người được nhận hiện vật khi chia tài sản chung



Án lệ số 68/2023/AL về quyền nhận di sản bằng hiện vật là nhà ở của người thừa kế là người Việt Nam định cư ở nước ngoài

**PHÁT HÀNH BỞI LAC DUY & ASSOCIATES
LIÊN HỆ CHÚNG TÔI**

 : <http://lacduy-associates.com>

 : lacduy@lacduy-associates.com

 : +84917275572/+842836221603

 : Phòng 603, Tầng 6, Tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM



BẢN TIN PHÁP LUẬT THÁNG 12/2023

Quý khách hàng thân mến,

Lac Duy & Associates trân trọng được gửi tới Quý khách hàng Bản tin pháp luật của tháng 12 năm 2023 với một số điểm tin và bài viết đáng chú ý như sau:

- Án lệ số 67/2023/AL về người được nhận hiện vật khi chia tài sản chung
- Án lệ số 68/2023/AL về quyền nhận di sản bằng hiện vật là nhà ở của người thừa kế là người việt nam định cư ở nước ngoài
- Cập nhật Văn bản Pháp luật tháng 11/2023





ÁN LỆ SỐ 67/2023/AL VỀ NGƯỜI ĐƯỢC NHẬN HIỆN VẬT KHI CHIA TÀI SẢN CHUNG

1. Nguồn án lệ

Quyết định giám đốc thẩm số 40/2021/DS-GĐT ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về vụ án dân sự “Tranh chấp chia tài sản chung” giữa Nguyên đơn là cụ Nguyễn Thị Đ (có đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị Hải Y) với Bị đơn là anh Phạm Ngọc H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm 06 người.



2. Vị trí nội dung án lệ

Đoạn 2, 3 và 4 phân “Nhận định của Tòa án”.

3. Khái quát nội dung của án lệ

- *Tình huống án lệ*

Đây là vụ án về chia tài sản chung là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất. Trong đó, nguyên đơn là người cao tuổi cùng chồng đã tạo lập, quản lý và sử dụng nhà đất ổn định lâu dài, còn bị đơn là bên được hưởng toàn bộ di sản thừa kế của chồng nguyên đơn để lại, bị đơn không tạo lập tài sản mới nào trên đất. Nguyên đơn có nguyện vọng nhận nhà đất và thanh toán giá trị phần tài sản còn lại cho Bị đơn. Cả Nguyên đơn và Bị đơn đều là đồng sở hữu, sử dụng nhà đất, nhưng trong trường hợp này nhà đất không thể chia tách được.

- *Giải pháp pháp lý*

Trong trường hợp này, vợ chồng cụ Đ đã cùng tạo lập và sinh sống lâu dài trên nhà đất. Khi chồng cụ Đ qua đời đã để lại toàn bộ phần tài sản của mình cho anh H. Phần di sản anh H được hưởng là ½ khối tài sản chung là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đang tranh chấp, ½ phần tài sản còn lại thuộc sở hữu của cụ Đ. Theo đó, Tòa án xác định cụ Đ và anh H là đồng sở hữu chung tài sản theo phần



theo quy định tại Điều 209 Bộ luật Dân sự 2015. Để giải quyết vụ việc, Tòa án đã cân nhắc về nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển khối tài sản chung. Nhận thấy rằng cụ Đ đã tạo lập và sinh sống lâu dài trên nhà Đ, khi chồng cụ Đ chết, cụ Đ vẫn tiếp tục quản lý, sử dụng, thờ cúng trong thời gian lâu dài. Anh H chỉ mới chuyển đến sinh sống cùng cụ Đ và không tạo lập được tài sản mới nào trên đất. Bên cạnh đó, Tòa án xét thấy cụ Đ đã cao tuổi, sức yếu, có hạn chế trong việc thay đổi, tạo lập chỗ ở khác nên Tòa án quyết định giao nhà đất cho cụ Đ sở hữu, sử dụng và yêu cầu cụ Đ thanh toán cho anh H số tiền giá trị 1/2 tài sản chung theo quy định tại Điều 219 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Quy định của pháp luật liên quan đến án lệ

Điều 209 và Điều 219 Bộ luật Dân sự năm 2015

5. Từ khóa của án lệ

“Người cao tuổi”; “Chia tài sản chung”; “Thanh toán giá trị”

6. Bình luận án lệ

Trong vụ án này, phần quyền sở hữu của cụ Đ và anh H trong khối tài sản chung là quyền sở hữu đất, quyền sở hữu nhà ở được xác định rõ ràng, cụ thể mỗi người sở hữu phần bằng nhau là 1/2 khối tài sản chung. Theo quy định tại Điều 209 Bộ luật Dân sự 2015, trường hợp này được xác định là sở hữu chung theo phần và mỗi chủ sở hữu chung theo phần có quyền, nghĩa vụ đối với tài sản thuộc sở hữu chung tương ứng với phần quyền sở hữu của mình. Cụ Đ khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung giữa cụ Đ và anh H, đề nghị được sử dụng nhà đất và sẽ thanh toán giá trị phần tài sản của anh H bằng tiền. Tuy nhiên, nhà đất là tài sản chung không thể chia được bằng hiện vật. Theo quy định tại khoản 2 Điều 219 Bộ luật Dân sự 2015, quy định về các hướng xử lý trong trường hợp có yêu cầu chia tài sản chung không thể chia được bằng hiện vật như sau:

- (i) *Khi tài sản chung không thể chia được bằng hiện vật thì chủ sở hữu chung có yêu cầu chia có quyền bán phần quyền sở hữu của mình, trừ trường hợp các chủ sở hữu chung có thỏa thuận khác. (Khoản 1 Điều 219).*
- (ii) *Nếu không thể chia phần quyền sở hữu bằng hiện vật [...] thì người có quyền có quyền yêu cầu người có nghĩa vụ bán phần quyền sở hữu của mình để thực hiện nghĩa vụ thanh toán. (Khoản 2 Điều 219).*



BẢN TIN PHÁP LUẬT

THÁNG 12/2023

Theo đó, cụ Đ có yêu cầu muốn sở hữu toàn bộ tài sản chung và đưa ra đề xuất thanh toán mua lại phần tài sản của anh H trong khối tài sản chung không thuộc trường hợp nào đã nêu ở trên. Bên cạnh đó, pháp luật hiện hành chưa có quy định nào cụ thể hướng dẫn về việc buộc một bên phải nhận tiền hay đất khi giải quyết tranh chấp. Trên thực tế, Tòa án sẽ quyết định trong quá trình giải quyết, đánh giá hồ sơ, tài liệu, chứng cứ, thực tế. Trong vụ án này, Tòa án đã xem xét nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển khối tài sản chung và cân nhắc đến tình hình thực tế hiện tại, nhận thấy cụ Đ đã cao tuổi, sức yếu, việc thay đổi tạo lập chỗ ở mới sẽ gặp nhiều khó khăn. Do vậy, Tòa án đã ban hành quyết định cụ Đ sẽ nhận quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ nhà đất và thanh toán phần tài sản của anh H. Qua đây có thể thấy rằng, Tòa án đã cân nhắc cẩn thận nhiều yếu tố để đưa ra một quyết định thấu tình, đạt lý, phù hợp thực tiễn như vậy.



ÁN LỆ SỐ 68/2023/AL VỀ QUYỀN NHẬN DI SẢN BẰNG HIỆN VẬT LÀ NHÀ Ở CỦA NGƯỜI THỪA KẾ LÀ NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI



1. Nguồn án lệ: Quyết định giám đốc thẩm số 06/2019/DS-GĐT ngày 18/3/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về vụ án dân sự “*Tranh chấp thừa kế, đòi công sức đóng góp nuôi dưỡng, trông nom, bảo quản nhà, đất và đòi nhà, đất*” giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Túy H với bị đơn là bà Lý Lan H1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm 06 người.

2. Vị trí nội dung án lệ:

Đoạn 5 phần “*Nhận định của Tòa án*”

3. Khái quát nội dung của án lệ:

- *Tình huống án lệ:*

Người để lại di sản là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất chết trước ngày Luật Đất đai năm 2013 và Luật Nhà ở năm 2014 có hiệu lực pháp luật. Tranh chấp về chia thừa kế tài sản được Tòa án giải quyết tại thời điểm Luật Đất đai năm 2013 và Luật Nhà ở năm 2014 có hiệu lực pháp luật.

- *Giải pháp pháp lý:*

Trường hợp này, Tòa án áp dụng Luật Đất đai năm 2013 và Luật Nhà ở năm 2014 để giải quyết. Trường hợp có người thừa kế là người Việt Nam định cư ở nước ngoài thì người thừa kế được nhận di sản bằng hiện vật là nhà ở khi đủ điều kiện nhận nhà ở theo Luật Nhà ở năm 2014 và di sản có thể phân chia bằng hiện vật.

4. Quy định của pháp luật liên quan đến án lệ:

- Điểm d khoản 1 Điều 169; Điều 186 Luật Đất đai năm 2013;
- Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 8 Luật Nhà ở năm 2014.

5. Từ khóa án lệ:

“Người Việt Nam định cư ở nước ngoài”; “Điều kiện nhận nhà ở”, “Luật áp dụng”.

6. Bình luận án lệ:

Theo nội dung án lệ số 68/2023/AL, căn cứ vào khoản 3 Điều 186 Luật Đất đai năm 2013 thì Bà H1 tuy là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và không thuộc vào đối tượng được mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam, tuy nhiên pháp luật lại cho phép Bà H1 được quyền chuyển nhượng hoặc tặng cho quyền sử dụng đất thừa kế theo quy định pháp luật. Đồng thời, vào thời điểm xét xử phiên phúc thẩm Luật Nhà ở năm 2014 đã có hiệu lực pháp luật, theo đó căn cứ vào khoản 1 và điểm b, khoản 2 Điều 8 Luật Nhà ở năm 2014 cho phép người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở hợp pháp thông qua nhiều hình thức trong đó có hình thức nhận thừa kế. Do đó, Bà H1 được quyền nhận toàn bộ các hiện vật bao gồm các bất động sản đối với phần thừa kế do cụ H2 để lại cho Bà H1 là hoàn toàn hợp lí. Qua đó, án lệ cũng cho thấy pháp luật Việt Nam hiện tại đang phát triển theo hướng xem trọng việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân Việt Nam đang định cư ở nước ngoài như ở đây là quyền sở hữu, định đoạt tài sản thừa kế là bất động sản tại Việt Nam.



BẢN TIN PHÁP LUẬT

THÁNG 12/2023

VĂN BẢN PHÁP LUẬT THÁNG 12/2023

SỐ	NGÀY HIỆU LỰC	TÊN VĂN BẢN
NGÂN HÀNG		
1	01/12/2023	Quyết định số 11/2023/QĐ-TTg ngày 27/04/2023 quy định mức giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo do Thủ tướng Chính phủ ban hành
BẢO HIỂM		
1	03/12/2023	Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế do Chính phủ ban hành
ĐẦU TƯ		
1	22/12/2023	Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 7/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước
DỊCH VỤ CÔNG		
1	01/12/2023	Thông tư 63/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư quy định về phí, lệ phí, nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến
CÔNG CHỨC – VIÊN CHỨC		
1	22/12/2023	Thông tư 19/2023/TT-BYT về Công chức nghiệp vụ chuyên ngành y tế
2	05/12/2023	Thông tư 11/2023/TT-BLĐTBXH về Lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành lao động, người có công và xã hội do Bộ LĐTBXH ban hành
LAO ĐỘNG – TIỀN LƯƠNG		
1	16/12/2023	Thông tư 21/2023/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành